

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Cúc

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị V, sinh năm 1986; nơi thường trú: số nhà A, phố H, tổ C, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: phòng A tổ C, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: số nhà A, phố H, tổ C, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, những người yêu cầu là chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T khai: Chị V và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn hợp pháp; đến năm 2019 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2019 có nội dung về con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/7/2013. Khi ly hôn, chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Khánh N cho đến khi đủ 18 tuổi; anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia H cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị V và anh T không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Nay vì tình hình kinh tế và chỗ ở, chị V và anh T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/7/2013; giao cháu H cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu H; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H mà không ai được cản trở.

Chị V và anh T thỏa thuận chị V có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tại văn bản ghi nguyện vọng con chung ngày 06/11/2024, cháu Nguyễn Gia H có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm như tại đơn yêu cầu và bản tự khai.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự, thành phần giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T; giao con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/7/2013 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T đều cư trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị V và anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Gia H sau khi ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết việc dân sự “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt chị V và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V, anh T và công nhận sự thỏa thuận của chị V, anh T về việc giao con chung như sau: chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 03/02/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi; anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/7/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị V và anh T không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Nay chị V và anh T cho rằng, do tình hình kinh tế và chỗ ở nên chị V và anh T thỏa thuận giao cháu H cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của chị V và anh T phù hợp nguyện vọng của cháu H và phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, được Tòa án chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V và anh T thỏa thuận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia H là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án chấp nhận.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia H mà không ai được cản trở, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị V và anh T thỏa thuận chị V có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 367, các Điều 370, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/7/2013 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị V có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001250 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hạ Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN**Phạm Thị Cúc**